

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH QUANG**

Số: 216/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Quang, ngày 07 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã
Quý I năm 2021 của xã Thanh Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2021 của xã Thanh Quang (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

- Thời hạn công khai theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016: 30 ngày

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thảo

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSX QUÝ 1 NĂM 2021**

I THU NGÂN SÁCH:

Tổng thu ngân sách xã 3 tháng đầu năm 2021 đạt 10.805,76 triệu đồng, đạt 106,04% dự toán năm, bằng 191,1% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu ngân sách xã hưởng 100% : 20,96 triệu đồng, đạt 14,97% so với dự toán, bằng 2,72 % so với cùng kỳ năm trước

- Thu từ các khoản phân chi theo tỷ lệ phần trăm (%): 8.992,4 triệu đồng, đạt 180,3%.

Các khoản thu đạt khá so với tiến độ dự toán:

+ Thu lệ phí trước bạ nhà đất: 137,88 triệu đồng, đạt 91,92% dự toán năm, bằng 570,58% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu khác: 14,04 triệu đồng, đạt 35,1% so với dự toán năm, bằng 211,32% so với cùng kỳ năm trước

+ Thu tiền sử dụng đất đạt: 8.749,87 triệu đồng đạt 194,44 % so với dự toán năm.

II CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách xã 3 tháng đầu năm 2021: 4.119,05 triệu đồng, đạt 40,42% dự toán năm, bằng 115,59% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

Chi hoạt động thường xuyên ngân sách xã đảm bảo theo tiến độ dự toán đề ra là 1.311,05 triệu đồng đạt 25,84 % kế hoạch dự toán.

Chi đầu tư phát triển trong quý I năm 2021 là 2.808 triệu đồng đạt 69,33 % so với kế hoạch giao.

Nhìn chung, trong 3 tháng đầu năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp, song UBND xã đã thực hiện điều hành ngân sách phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, các hoạt động của các ngành, đoàn thể được đảm bảo. UBND xã đã đảm bảo cân đối nguồn ngân sách để ưu tiên chi các chế độ an sinh xã hội, đáp ứng đầy đủ được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của địa phương như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp khó khăn, chi quà Tết Nguyên đán cho một số đối tượng và các khoản chi thiết yếu theo dự toán được giao. Đồng thời phân bổ nguồn vốn chi thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành theo kế hoạch vốn đã đề ra.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý 1 năm 2021, UBND xã trân trọng báo cáo.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thảo

UBND Xã: Thanh Quang

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	10.190.702.173	10.805.767.385	106,04
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	140.000.000	20.961.000	14,97
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.987.400.000	8.992.404.212	180,3
3	Thu bổ sung	4.390.900.000	1.120.000.000	25,51
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.102.300.000	835.400.000	20,36
	- Bổ sung có mục tiêu	288.600.000	284.600.000	98,61
4	Thu chuyển nguồn	672.402.173	672.402.173	100
II	TỔNG SỐ CHI	10.190.702.173	4.119.050.850	40,42
1	Chi đầu tư phát triển	4.050.000.000	2.808.000.000	69,33
2	Chi thường xuyên	5.073.298.000	1.311.050.850	25,84
3	Dự phòng	1.067.404.173		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

Kế toán NSX

Nguyễn Thị Thái

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

Chủ tịch UBND xã



Nguyễn Xuân Thảo

UBND Xã: Thanh Quang

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2021

Đơn

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I/2021			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ 1	XDCB 2	TX 3	TỔNG SỐ 4	XDCB 5	TX 6	TỔNG SỐ 7 = 4/1	XDCB 8 = 5/2	9
A	TỔNG CHI	10.190.702.173	4.500.000.000	5.690.702.173	4.119.050.850	2.808.000.000	1.311.050.850	40,42	62,4	
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	1.010.300.000	1.000.000.000	10.300.000	1.000.720.000	1.000.000.000	720.000	99,05	100	
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	16.510.000		16.510.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	50.000.000		50.000.000	8.917.700		8.917.700	17,84		
6	Chi thể dục, thể thao	36.800.000		36.800.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	16.700.000		16.700.000						
8	Chi các hoạt động kinh tế	3.086.700.000	3.050.000.000	36.700.000	1.808.000.000	1.808.000.000		58,57	59,28	
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.486.450.000		4.486.450.000	1.219.638.850		1.219.638.850	27,18		
10	Chi cho công tác xã hội	419.838.000		419.838.000	81.774.300		81.774.300	19,48		
11	Chi khác									
12	Dự phòng	1.067.404.173	450.000.000	617.404.173						
	50% tăng thu tiền đất 2021									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Kế toán NSX

Chủ tịch UBND xã

Ngày 07 tháng 4 năm 2022

Nguyễn Thị Thái

Nguyễn Xuân Thảo



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I/2021		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
I	Tổng số thu	20.746.302.173	10.190.702.173	31.243.019.907	10.805.767.385	150,6	106,0
I	Các khoản thu 100%	140.000.000	140.000.000	20.991.000	20.961.000	14,99	14,9
1	Phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000	6.921.000	6.921.000	34,61	34,6
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	80.000.000	80.000.000				
21	Thu HCS từ quỹ đất công ích và đất công	80.000.000	80.000.000				
22	Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất						
23	Thu khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tích thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp từ nguyên của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	40.000.000	40.000.000	14.070.000	14.040.000	35,18	35
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	15.543.000.000	4.987.400.000	29.429.626.734	8.992.404.212	189,34	180
1	Các khoản thu phân chia	265.000.000	265.000.000	159.080.964	159.080.964	60,03	60,0
11	Thu sử dụng đất nông nghiệp	90.000.000	90.000.000				
12	Thu sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	25.000.000	25.000.000	21.200.000	21.200.000	84,8	84
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	150.000.000	150.000.000	137.880.964	137.880.964	91,92	91,9
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	15.278.000.000	4.722.400.000	29.270.545.770	8.833.323.248	191,59	187,0
21	Thu tiền sử dụng đất	15.000.000.000	4.500.000.000	29.166.226.750	8.749.868.025	194,44	194,4
22	Thu tiền thuế đất, mất nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	183.000.000	146.400.000	69.546.012	55.636.813	38	38
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân	95.000.000	76.000.000	34.773.008	27.818.410	36,6	36,6
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	672.402.173	672.402.173	672.402.173	672.402.173	100	100
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.390.900.000	4.390.900.000	1.120.000.000	1.120.000.000	25,51	25,5
1	Thu bổ sung cân đối	4.102.300.000	4.102.300.000	835.400.000	835.400.000	20,36	20,36
2	Thu bổ sung có mục tiêu	288.600.000	288.600.000	284.600.000	284.600.000	98,61	98,6

Kế toán NSX

Ngày tháng 4 năm 2021

Châu Thị UBND xã



Nguyễn Thị Thái

Nguyễn Xuân Thảo